

Số: /BNNMT-TSKN

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2026

V/v thực hiện cấp giấy chứng nhận nguồn gốc  
thủy sản khai thác, giấy xác nhận chế biến để  
xuất khẩu vào EU

Kính gửi:

- Cơ quan quản lý thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố;
- Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường;
- Cục Thủy sản và Kiểm ngư;
- Các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu thủy sản vào EU.

Để đảm bảo hoạt động xuất khẩu thủy sản, tránh làm gián đoạn đến hoạt động sản xuất của người dân và doanh nghiệp theo quy định của Liên minh châu Âu (EU), trong thời gian chờ sửa đổi, bổ sung Thông tư số 81/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Thông tư số 81), Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề nghị các các tổ chức và cá nhân thực hiện một số nội dung như sau:

**1. Doanh nghiệp khai báo thông tin trên Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (giấy CC)**

- Sử dụng mẫu giấy CC tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 81. Trong đó, khối lượng ghi tại ô “Khối lượng nguyên liệu được xác nhận (khối lượng khai thác)/Verified weight landed(net catch weight in kg)” tại mục 3 (Description of Products/Mô tả sản phẩm) ghi tổng khối lượng nguyên liệu đưa vào chế biến cho lô hàng; Khối lượng tại mục này sẽ bằng tổng khối lượng từ các tàu cá cung cấp nguyên liệu cho lô hàng tại cột (11) “Tổng khối lượng khai thác của tàu cá (kg)/Total catch of the vessel”, cũng bằng khối lượng tương ứng tại cột (12) “Khối lượng nguyên liệu đưa vào chế biến (kg)/Catch processed from the total catch (kg)”. Khối lượng tại cột (13) “khối lượng sản phẩm thủy sản của lô hàng (kg)/Precessed fishery product” thể hiện khối lượng thủy sản sau chế biến của lô hàng, không bao gồm phụ gia (dầu, nước, bột ...);

- Khai báo về vùng khai thác tại ô “vùng và thời gian khai thác (từ ngày – đến ngày)/Catch area(s) and date (s) (from –to)” tại mục 3: Đối với thông tin vùng khai thác, ngoài khai báo về vùng khai thác theo quy định tại các vùng quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 81/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; bổ sung thêm cụm từ “Vietnamese EEZ” theo đề nghị của EU;

**2. Thực hiện khai báo trên Giấy xác nhận chế biến (giấy PS) theo mẫu tại Phụ lục I công văn số 1808/BNNMT-TSKN ngày 02/3/2026.**

- Khai báo về khối lượng: Khối lượng ghi tại các cột “Total landed weight (kg)” và cột “Catch processed (kg)” bằng khối lượng ghi tại ô “Khối lượng nguyên liệu được xác nhận (khối lượng khai thác) / Verified weight landed (net catch weight in kg)” tại mục 3 (Description of Products/Mô tả sản phẩm) của giấy CC, là tổng khối lượng nguyên liệu đưa vào chế biến cho lô hàng. Khối lượng tại cột “Processed fishery product (kg)” thể hiện khối lượng thủy sản sau chế biến của lô hàng, không bao gồm phụ gia (dầu, nước, bột ...); khối lượng cột này bằng khối lượng tại cột (13) “khối lượng sản phẩm thủy sản của lô hàng (kg)/Processed fishery product” của giấy “Thông tin bổ sung cho sản phẩm thủy sản được chế biến từ tàu cá Việt Nam” kèm theo giấy CC.

*(Cách khai báo thông tin cụ thể tham khảo tại Phụ lục kèm theo)*

Cục Thủy sản và Kiểm ngư chủ trì, phối hợp với Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường tổ chức tập huấn, hướng dẫn, kiểm tra công tác thực hiện cấp giấy CC, PS theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, đề nghị các đơn vị tổng hợp những khó khăn, vướng mắc gửi về Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cục Thủy sản và Kiểm ngư hoặc Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường) để kịp thời tháo gỡ, hướng dẫn.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Cục CCPT (để t/h);
- Hiệp hội: VASEP, VINATUNA (để p/h);
- Lưu: VT, TSKN(VDH)

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Võ Văn Hưng**